

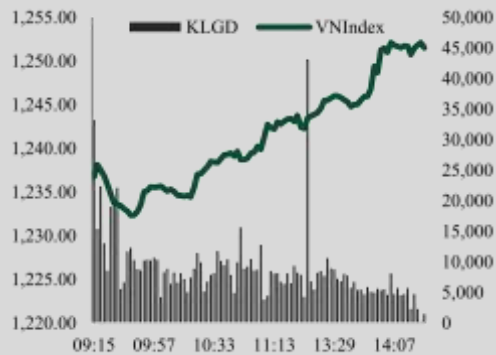
### TIÊU ĐIỂM

VN Index mở cửa tuần này với một phiên tăng điểm ấn tượng và vượt ngưỡng tâm lý 1,250 điểm trong bối cảnh chứng khoán thế giới tiếp tục diễn biến tích cực.

Thông kê thị trường	HSX	HNX
Index	1,252.45	295.53
Thay đổi	1.69%	0.59%
KLGD (cổ phiếu)	890,313,325	191,775,158
GTGD (tỷ VND)	21,517.67	3,212.58

Số cổ phiếu tăng giá	301	140
Số cổ phiếu đứng giá	48	47
Số cổ phiếu giảm giá	134	97

Sản phẩm phái sinh	Chỉ số	Thay đổi
VN30F1M	1,274.60	22.70
VN30F2M	1,272.50	23.30
VN30F1Q	1,272.20	22.50
VN30F2Q	1,273.40	26.40



### TĂNG MẠNH 20 ĐIỂM, VN INDEX VƯỢT 1.250

- VN Index mở cửa tuần này với một phiên tăng điểm ấn tượng và vượt ngưỡng tâm lý 1,250 điểm trong bối cảnh chứng khoán thế giới tiếp tục diễn biến tích cực. Thanh khoản cải thiện đáng kể so với những phiên trước cả về giá trị và khối lượng giao dịch cho thấy sự trở lại của dòng tiền đã bắt đầu xuất hiện.
- Thị trường mở cửa trong sắc xanh nhưng chỉ ghi nhận mức tăng dưới 1.00% và vượt nhẹ mốc 1,240 khi phiên sáng kết thúc. Tuy nhiên điểm nhấn trong ngày hôm nay đến vào sau thời điểm 14h, khi nhóm cổ phiếu ngân hàng (CTG, TCB, VCB, VPB...) và một số bluechips khác như VIC, VHM... ghi nhận mức tăng khá tích cực sau một số phiên điều chỉnh trước đó. Tâm lý hưng phấn cũng lan tỏa ra hầu hết những cổ phiếu còn lại trong nhóm vốn hóa lớn cũng như nhiều nhóm ngành khác trên thị trường giúp chỉ số VN – Index bật tăng 20.79 điểm (+1.69%), chốt phiên tại mức 1,252.45 – cũng là mức cao nhất phiên và HNX – Index dừng tại mức 295.53 (+0.59%). Thanh khoản phiên hôm nay cũng có sự cải thiện rõ rệt với tổng giá trị giao dịch trên cả ba sàn đạt trên 20,000 tỷ đồng.
- Chỉ số liên tiếp hồi phục sau khi vượt mốc 1,200, khi các cổ phiếu vốn hóa lớn vận động đồng pha và dẫn dắt sắc xanh trên thị trường. Mặc dù vậy, dưới góc nhìn kỹ thuật thì một số chỉ báo động lượng đã đi vào vùng quá mua có thể kích hoạt nhịp điều chỉnh trong một vài phiên tới.

#### Khuyến nghị

- Nhà đầu tư có thể cân nhắc tập trung vào các cổ phiếu vốn hóa trung bình đến lớn đang duy trì được sức mạnh tăng giá ngắn hạn và thu hút được dòng tiền trên thị trường - trong đó đáng chú ý nhất là nhóm bất động sản và nhóm ngân hàng - và không sử dụng đòn bẩy trong giai đoạn này, nhưng cần chú ý đến các biến động trên thị trường thế giới để kịp thời chốt lãi/ cắt lỗ nếu cần thiết.
- *Tham khảo thêm top 10 doanh nghiệp có lợi nhuận sau thuế tăng trưởng trong Q4.2020 so với cùng kỳ năm ngoài trong phần Thống kê thị trường của báo cáo này.*

#### Đánh giá triển vọng thị trường

Ngắn hạn	Trung hạn	Dài hạn
TÍCH CỰC	TÍCH CỰC	TÍCH CỰC

### Một số tin tức đáng chú ý

- **Xăng dầu giảm giá từ 16h30 ngày 12/4.** Tại kỳ điều hành xăng dầu ngày 12/4/2021, sau khi thực hiện việc chi sử dụng Quỹ Bình ổn giá xăng dầu, từ 16h30, giá bán các mặt hàng xăng dầu tiêu dùng phổ biến trên thị trường được điều chỉnh giảm.
- **Mặc kinh tế mạnh, Chủ tịch FED tuyên bố gần như chắc chắn sẽ không tăng lãi suất trong năm nay.** Bất chấp những gì được mô tả là một nền kinh tế đang phục hồi nhanh chóng, Chủ tịch FED Jerome Powell vừa tiếp tục tái khẳng định cam kết của cơ quan này trong việc duy trì chính sách tiền tệ lỏng lẻo. Tuyên bố ngày 11/4 của ông Powell tiếp tục khẳng định lãi suất sẽ không tăng khi lạm phát vẫn đang được duy trì trong mức ổn định và hàng triệu người Mỹ vẫn cần hỗ trợ trong quá trình tái thiết nước Mỹ sau những thiệt hại do đại dịch Covid-19 gây ra.

**GÓC NHÌN KỸ THUẬT**

**VN Index**



VN-Index ghi nhận một phiên tăng điểm ấn tượng với khối lượng giao dịch cao so với tuần trước, thể hiện tâm lý nhà đầu tư đã bắt đầu quan tâm trở lại thị trường, và dòng tiền bắt đầu đi vào thị trường. Tuy nhiên, việc đường giá tiệm cận với dải trên của Bollinger Band có thể khiến thị trường có sự điều chỉnh. Ngưỡng kháng cự tại 1,245 – 1,250, ngưỡng hỗ trợ tại 1,150 – 1,160.

**Cổ phiếu đáng chú ý trong ngày**

STT	MÃ KHUYẾN NGHỊ	GIÁ MUA	NHẬN ĐỊNH
1	PNJ	92.20	Bứt phá khỏi vùng tích lũy với khối lượng lớn Dùng lỗ: 88.50 Chốt lời: 103.30



## THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

### TOP 5 CP LÀM TĂNG CHỈ SỐ

HOSE

CP	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
VIC	132,000	5.68	6.387	3.65MLN
VHM	101,800	2.93	2.583	3.30MLN
HPG	51,200	3.33	1.454	27.22MLN
NVL	95,300	5.89	1.390	3.79MLN
VCB	98,900	1.44	1.381	2.70MLN

HNX

CP	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
VND	37,300	4.48	0.385	11.13MLN
THD	194,800	0.41	0.306	452,100
NVB	18,300	2.23	0.239	7.29MLN
SHS	32,400	2.53	0.217	11.56MLN
SHB	25,400	0.40	0.204	13.12MLN

### TOP 5 CP LÀM GIẢM CHỈ SỐ

HOSE

Mã	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
GAS	87,900	-1.01	-0.458	1.91MLN
BCM	56,300	-1.40	-0.220	33,500
HVN	32,800	-1.06	-0.132	2.00MLN
GVR	28,400	-0.35	-0.106	2.90MLN
MSN	91,900	-0.22	-0.062	1.54MLN

HNX

CP	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
BAB	28,800	-0.69	-0.206	35,600
IDC	39,300	-1.26	-0.109	3.91MLN
VC3	21,700	-3.56	-0.071	226,100
PVS	23,600	-0.84	-0.070	9.68MLN
S99	25,700	-2.28	-0.039	1.45MLN

### TOP 5 CP TĂNG GIÁ MẠNH NHẤT ĐI CÙNG KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

HOSE

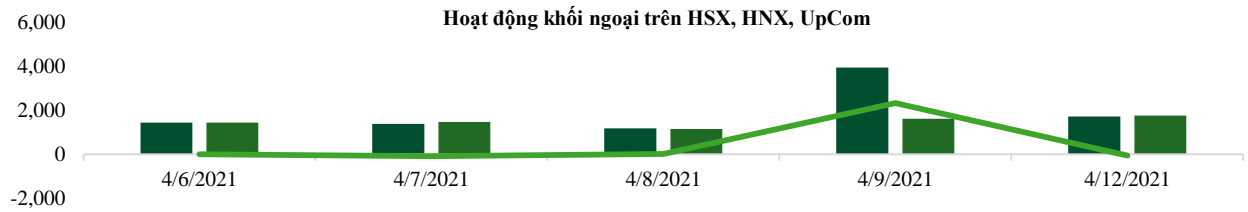
Mã	Vốn hóa	Giá	KLGD	% thay đổi giá
HAR	658.31	6,880	4,699,700	7.00
QCG	2,861.34	10,400	2,916,600	7.00
SGT	1,250.63	16,900	168,500	6.96
LDG	2,171.79	9,070	21,970,600	6.96
HNG	14,522.06	13,100	24,465,400	6.94

HNX

Mã	Vốn hóa	Giá	KLGD	% thay đổi giá
DST	180.43	5,600	3,630,800	9.80
VIG	269.65	7,900	3,645,300	9.72
STC	109.34	19,300	50,600	9.66
SPI	290.90	17,300	710,900	9.49
SD6	201.68	5,800	1,036,000	9.43

### TOP 10 DOANH NGHIỆP CÓ LỢI NHUẬN SAU THUẾ TĂNG TRƯỞNG SO VỚI CÙNG KỲ

STT	Mã	Giá đóng cửa (x1000 VND)	KLGD (cổ phiếu)	LNST Q4.2019 (Tỷ VND)	LNST Q4.2020 (Tỷ VND)	% thay đổi LNST (yoy)
1	VDS	16.30	1,039,700	0.22	99.98	45345.45%
2	THD	194.80	452,100	15.16	1,019.64	6625.86%
3	NKG	24.85	4,315,000	7.16	153.98	2050.56%
4	SHS	32.40	11,561,500	35.72	348.59	875.90%
5	VIX	30.90	5,273,200	14.83	132.72	794.94%
6	SBT	22.50	4,445,800	15.93	139.55	776.02%
7	NDN	26.10	770,900	12.20	70.62	478.85%
8	BVH	62.40	1,048,400	106.10	474.55	347.27%
9	IJC	28.70	6,241,300	34.38	144.69	320.86%
10	MSB	23.30	11,130,100	175.52	683.30	289.30%



## TOP 5 CP MUA RÒNG CỦA NĐTNN

### HOSE

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
VIC	132,000	246,760.29	142,083.77	104,676.52
STB	23,450	103,826.42	9,123.35	94,703.07
NVL	95,300	85,680.72	12,956.20	72,724.52
FUEVFVND	21,110	57,829.73	2,874.10	54,955.62
HPG	51,200	99,205.73	60,153.01	39,052.72

### HNX

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
VND	37,300	181,212.41	2,945.78	178,266.63
VCS	95,000	5,824.41	2,023.51	3,800.90
SHS	32,400	2,393.82	136.74	2,257.08
IDV	78,600	1,242.49	39.00	1,203.49
NVB	18,300	906.52	147.42	759.10

### UPCOM

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
QNS	44,100	6,938.80	44.10	6,894.70
MCH	104,000	3,519.94	30.81	3,489.13
HPP	57,300	2,663.60	-	2,663.60
AMS	14,000	785.06	-	785.06
MML	56,900	959.92	261.28	698.64

## TOP 5 CP BÁN RÒNG CỦA NĐTNN

### HOSE

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
VPB	49,000	45,006.14	142,389.40	97,383.27
VCB	98,900	29,281.48	119,923.22	90,641.74
GAS	87,900	867.79	85,929.73	85,061.94
CTG	43,200	601.32	77,635.63	77,034.31
VHM	101,800	105,956.77	166,117.39	60,160.62

### HNX

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
APS	11,700	12.10	9,394.76	9,382.66
WCS	210,600	63.07	1,605.64	1,542.57
IVS	11,200	-	1,286.48	1,286.48
BVS	25,500	-	920.96	920.96
HUT	7,400	1.44	796.58	795.14

### UPCOM

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
ACV	73,000	4,192.49	11,624.23	7,431.74
VTP	85,900	797.53	7,006.97	6,209.45
LTG	33,400	-	2,687.26	2,687.26
VEA	45,200	4,004.77	4,649.49	644.72
CTR	88,800	18.70	574.10	555.40

## ĐIỀU KHOẢN SỬ DỤNG

Báo cáo này và/hoặc bất kỳ nhận định, thông tin nào trong báo cáo này không phải là các lời chào mua hay bán bất kỳ một sản phẩm tài chính, chứng khoán nào được phân tích trong báo cáo và cũng không là sản phẩm tư vấn đầu tư hay ý kiến tư vấn đầu tư nào của VCBS hay các đơn vị/thành viên liên quan đến VCBS. Do đó, nhà đầu tư chỉ nên coi báo cáo này là một nguồn tham khảo. VCBS không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trước những kết quả ngoài ý muốn khi quý khách sử dụng các thông tin trên để kinh doanh chứng khoán.

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo phân tích đều đã được thu thập, đánh giá với mức cẩn trọng tối đa có thể. Tuy nhiên, do các nguyên nhân chủ quan và khách quan từ các nguồn thông tin công bố, VCBS không đảm bảo về tính xác thực của các thông tin được đề cập trong báo cáo phân tích cũng như không có nghĩa vụ phải cập nhật những thông tin trong báo cáo sau thời điểm báo cáo này được phát hành.

Báo cáo này thuộc bản quyền của VCBS. Mọi hành động sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung báo cáo và/hoặc xuất bản mà không có sự cho phép bằng văn bản của VCBS đều bị nghiêm cấm.

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

**Trần Minh Hoàng**

Trưởng phòng Phân tích & Nghiên cứu

[tmhoang@vcbs.com.vn](mailto:tmhoang@vcbs.com.vn)

**Mai Ngọc Kha**

Trưởng bộ phận Phát triển khách hàng

[mnkha@vcbs.com.vn](mailto:mnkha@vcbs.com.vn)

**Nguyễn Hoàng Minh**

Chiến lược gia thị trường

[nhminh@vcbs.com.vn](mailto:nhminh@vcbs.com.vn)

**Hoàng Tùng Vũ**

Chuyên viên phân tích thị trường

[htvu@vcbs.com.vn](mailto:htvu@vcbs.com.vn)